

Na Tông, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**THÔNG BÁO****Công khai của trường Mầm non số 1 Na Tông  
Đầu năm học 2025 – 2026**

(Theo Thông tư số 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1/ Tên trường: Trường Mầm non số 1 Na Tông

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non số 1 xã Na Tông

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Núa Ngam

Tỉnh/thành	Tỉnh Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Vân
Huyện/quận/thị xã/thành phố		Điện thoại	0914420030
Xã/phường/thị trấn	Xã Núa Ngam	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Đạt mức độ 1	Website	<a href="https://mns01natong.huyendienbien.edu.vn">https://mns01natong.huyendienbien.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	9/2025	Số điểm trường	03
Công lập	x	Loại hình khác	

## **2/ Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường**

### **a. Sứ mạng:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân. Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội. Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

### **b. Tầm nhìn:**

Xây dựng trường MN số 1 Na Tông lấy trẻ em làm trung tâm nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp yêu cầu đổi mới của địa phương. Tiếp tục duy trì, nâng chất lượng phổ cập giáo dục mầm cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến phổ cập trẻ 3-4 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

### **c. Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lý năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn đặt nền tảng cho việc học tập ở cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

## **3/ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Trường MN số 1 Na Tông đặt địa điểm tại Bản Na Tông 1. Trường được đổi tên từ trường MN số 1 xã Na Tông thành trường MN số 1 Na Tông sau khi chính quyền 2 cấp vào hoạt động theo quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 9 tháng 09 năm 2005 của UBND xã Núa Ngam, có 11 phòng học và các phòng làm việc. Trường có 01 điểm trung tâm đặt tại bản Na Tông 1, 03 điểm trường đặt tại Bản Na Ó, Bản Na Hươm, Bản Hin Phon; trong đó có 11 lớp học, các phòng ban làm việc của ban giám hiệu, 01 phòng âm nhạc, 01 văn phòng, 01 phòng họp, 1 phòng y tế, 01 phòng nhân viên, 01 phòng kế toán, 02 nhà kho, 02 nhà bếp, trường được trang bị đầy đủ ĐDĐC, thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác ND, CS, GD trẻ.

Năm học 2025-2026, trường có 203 trẻ/11 nhóm, lớp, 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường với 05 nhóm nhà trẻ/63 trẻ và 06 lớp mẫu giáo/140 trẻ. Đội ngũ CBQL, GV, NV, người lao động gồm 21 người (01 HT, 01 PHT, 17 GV, 01 NV kế toán, 01 NV bảo vệ).

Đội ngũ CBQL, GV, NV đủ theo Điều lệ Trường MN, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động ND, CS, GD trẻ. Thế mạnh của nhà trường là 100% GV đạt

chuẩn trở lên về trình độ chuyên môn, trong đó trên chuẩn là 17/17 đạt tỉ lệ 100%. NV kế toán có trình độ Cao đẳng; các NV bảo vệ đều được bồi dưỡng hằng năm về nghiệp vụ theo quy định.

Bên cạnh đó, tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trường MN số 1 Na Tông luôn đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác ND, CS, GD trẻ và luôn được công nhận là tập thể “Lao động tiên tiến”, “Lao động xuất sắc”. Chi bộ liên tục đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, nhận nhiều giấy khen, bằng khen của UBND Huyện Điện Biên (cũ). Nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương xã Núa Ngam sự kết hợp chặt chẽ của ban đại diện CMTE trong công tác ND, CS, GD trẻ

**4/ Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc;**

Họ và tên: Trần Thị Vân

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 1 Na Tông

Điện thoại: 0914420030

Email: [tranvan1990db@gmail.com](mailto:tranvan1990db@gmail.com)

**5/ Tổ chức bộ máy**

**a, Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục**

Sau khi chính quyền 2 cấp vào hoạt động từ tháng 7/2025 thì đến tháng 9/2025 trường MN số 1 Na Tông được đổi tên trường mới theo quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 9 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Núa Ngam

**b, Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Núa Ngam về bổ nhiệm Hiệu trưởng (Trần Thị Vân) trường mầm non số 1 Na Tông thuộc UBND xã Núa Ngam.

Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Núa Ngam về bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (Hoàng Thị Lệ Hằng) trường mầm non số 1 Na Tông thuộc UBND xã Núa Ngam.

**c, Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục**

Họ và tên: Trần Thị Vân

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 1 Na Tông

Điện thoại: 0914420030

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) *Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo*

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	CQĐT
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>22</b>			<b>21</b>			
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>17</b>			<b>17</b>			
1	Nhà trẻ	7			7			
2	Mẫu giáo	10			10			
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>			<b>3</b>			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>2</b>			<b>1</b>			<b>1</b>
1	Nhân viên văn thư	0						
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ	0						
4	Nhân viên y tế	0						
5	Nhân viên cấp dưỡng	2						3
6	NV phục vụ	0						
7	Bảo vệ	1						1
8	Bảo mẫu							

*B. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp*

TT	Nội dung	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý	2
	Số lượng	2

	Tỷ lệ	100%
	Giáo viên	17
	Số lượng	17
	Tỷ lệ	100%

***C, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định***

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>
1	Cán bộ quản lý	2
	Số lượng	32
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	17
	Số lượng	17
	Tỷ lệ	100%
3	Nhân viên	2
	Số lượng	2
	Tỷ lệ	100%

### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

#### **1. Thông tin về cơ sở vật chất**

***a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định***

Nhà trường có sân chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi có bố trí đủ đồ chơi cho trẻ theo thông tư 02, có bố trí khu vui chơi cát nước, các đồ chơi ngoài trời, có cây xanh che bóng mát, có các đồ chơi cho trẻ tham gia hoạt động phát triển thể chất, phát triển kỹ năng.

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11
1	Phòng kiên cố	9

2	Phòng bán kiên cố	2
3	Phòng tạm	0
<b>II</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	<b>02</b>
1	Phòng kiên cố	01
2	Phòng bán kiên cố	01
3	Phòng tạm	0
<b>III</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	<b>06</b>
1	Phòng kiên cố	06
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
<b>IV</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>	<b>03</b>
1	Nhà bếp	02
<b>V</b>	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>	<b>0</b>
	<b>Cộng</b>	<b>22</b>

## **V. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

### **2. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục**

#### ***a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá***

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá - Kết quả tự đánh giá:

Trường MN số 1 Na Tông tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trường MN số 1 Na Tông được sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 5 năm tiếp theo và hàng năm.

#### ***b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết***

**quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm**

- Trường đạt chuẩn quốc gia: Trường mầm non số 1 xã Na Tông được công nhận “Chuẩn quốc gia mức độ I” Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.

#### **IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

##### **1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2024 - 2025</b>	<b>Năm học 2025 - 2026</b>
1	Tổng số lớp	10	11
2	Tổng số trẻ	200	203
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	28	29
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	200	203
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	200	203
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	200	203
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	45	47
8	Số trẻ khuyết tật	1	1

#### **V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Chỉ số thống kê</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>
<b>A. Tổng thu hoạt động</b>			
<b>I. Hỗ trợ chi thường xuyên từ nhà nước</b>		3.672.427.031	4.823.288.271
<b>II. Thu giáo dục và đào tạo</b>			
Học phí, lệ phí từ người học		19.210.000	18.087.500
Hợp đồng, tài trợ từ NSNN			
Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		83.020.000	95.520.000
Thu khác			

<b>III. Thu khoa học và công nghệ</b>			
Hợp đồng, tài trợ từ NSNN			
Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài			
Thu khác			
<b>IV. Thu khác</b>			
<b>B. Tổng chi hoạt động</b>			
<b>I. Chi lương thu nhập</b>			
1. Chi lương, thu nhập của giảng viên			
2. Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		1.793.797.334	4.409.033.446
<b>II. Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>			
Chi cho đào tạo			
Chi cho nghiên cứu			

**\* Thu theo thỏa thuận**

Căn cứ Văn bản số 2188/ SGDDĐT-KHTC ngày 13/8/2024 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Văn bản số 2642/ SGDDĐT-KHTC, ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Văn bản số 288 /UBND-VHXXH ngày 9/9/2025 của phòng Văn hóa xã hội xã Núa Ngam về việc triển khai Công văn số 2642/SGDDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT.

Thu tiền dịch vụ ăn bán trú: 1/ trẻ/ngày; Gạo 120 gam/trẻ/ngày

Thu tiền dịch vụ trông trưa: 3.000đ/buổi/trẻ

**VI / THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

**1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm**

100% GV, NV cam kết không vi phạm quy chế chuyên môn, không vi phạm đạo đức nhà giáo và đạo đức nghề nghiệp. Nhà trường triển khai tốt Chỉ thị



số 05-CT/TW của Bộ chính trị đến CCVC trong các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, họp tổ khối. Giúp cho toàn thể VC, NLĐ đều có ý thức tự giác làm theo tấm gương của Bác bằng những việc làm cụ thể, mỗi CCVC đều có ý thức tự rèn luyện về tư cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giao tiếp lịch sự, thể hiện rõ tác phong sư phạm... phù hợp với nhiệm vụ của mỗi CCVC.

100% CBQL, GV thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và GV trung tâm giáo dục thường xuyên.

## **2.Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **2.1 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

Nhà trường chủ động đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác CDS nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Bộ phận chuyên môn xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

100% giáo án được soạn bằng vi tính đẩy lên phần mềm Edu và ký số, soạn trên phần mềm kế hoạch giáo dục, giáo viên biết ứng dụng các phần mềm AI để phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tham gia sưu tầm tài liệu qua nhiều hình thức để làm dữ liệu nguồn phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

100% số GV biết sử dụng phần mềm Kidsmart và Happykid để hướng dẫn trẻ chơi trên máy vi tính và khai thác làm đồ dùng đồ chơi tự tạo.

100% số GV biết ứng dụng mạng Internet để cập nhật thông tin ứng dụng cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. 100% các cháu MG được hướng dẫn để sử dụng các trò chơi trong phần mềm Kidsmart. VC sử dụng thành thạo công nghệ thông tin thuận tiện trong báo cáo, cập nhật thông tin kịp thời, khai thác phần mềm dinh dưỡng tính khẩu phần dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn.

### **2.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai Chương trình GDMN mới, đổi mới Chương trình GDMN.

Nhà trường truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh Website, zalo, youtube lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Thường xuyên đăng tải, cập nhật chủ trương, chính sách và hoạt động về giáo dục và đào tạo của ngành, của nhà trường trên Website đảm bảo thông tin luôn kịp thời và được tuyên truyền rộng rãi. Quan tâm, theo dõi việc sử dụng mạng xã hội của công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh học sinh để kịp thời định hướng đúng đắn trong việc đăng tải, chia sẻ thông tin. Khuyến khích công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh học sinh đăng tải, chia sẻ các trang mạng chính thống, bài viết tích cực có nguồn gốc rõ ràng.

- Hợp phụ huynh ở tại nhóm lớp, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm, nội dung họp xoay quanh các vấn đề chăm sóc, giáo dục trẻ, các chuyên đề trọng tâm nhằm đưa ra biện pháp phù hợp nhất để phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Những cách làm hay, giải pháp, sáng kiến thiết thực, các hoạt động nổi bật của nhà trường của lớp thông qua trang Website của nhà trường và các kênh mạng xã hội như zalo, facebook được nhiều lượt chia sẻ và lan tỏa đến nhiều người.

Trên đây là nội dung thực hiện công khai đầu năm học 2025-2026 theo Thông tư số 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của trường Mầm non số 1 Na Tông./.

***Nơi nhận:***

- UBND xã Núa Ngam;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Vân**

